

Bản án số: 04/2021/HS-ST.
Ngày 25 - 11- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nhâm Hoàng Th, sinh năm 1992, tại huyện T C, tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nhâm Hoàng Ch, sinh năm 1971 và bà Đỗ Thị Mỹ D, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ. Tiền sự: có 02 tiền sự (Ngày 21/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T C ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 22/6/2020; Ngày 25/5/2021 bị Công an xã Ninh Thới, huyện C K, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, chưa nộp phạt); Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 04/7/2021 bị cáo Th có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 27/10/2021 bị Công an huyện T C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng.

Bị cáo Nhâm Hoàng Th bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 05/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1975. (vắng mặt)

2. Chị Trương Thị Thanh H, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Cùng trú tại: Khóm 3, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1947 (có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: Khóm 5, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/7/2021 bị cáo Nhâm Hoàng Th lấy xe đạp của ông Đỗ Văn T (là ông ngoại của Th) điều khiển trên Quốc lộ 60 đến gần khu vực Công ty chế biến cá Cầu Quan thuộc khóm 3, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo phát hiện phía bên trái lộ nhựa, cặp hàng rào Công ty có một đoạn lưới, loại B40 của anh Trần Văn Ph đang rào ngang phần đất của anh Ph. Lúc này, bị cáo Th nảy sinh ý định lấy trộm nên bị cáo dừng xe đạp cặp lộ nhựa rồi đến hàng rào dùng tay mở đoạn lưới trên, cuộn lại rồi để lên бага xe đạp chờ tìm nơi tiêu thụ. Khi bị cáo chờ đến khu vực chợ Thuận An thuộc khóm 3, thị trấn Cầu Quan thì bị anh Ph phát hiện nên kêu bị cáo chờ lại vị trí cũ. Sau đó, anh Ph đã trình báo Công an thị trấn Cầu Quan, huyện T C. Đồng thời, khi bị cáo Th đem tài sản đã lấy trộm đến vị trí cũ, thì Công an thị trấn Cầu Quan mời bị cáo làm việc. Qua làm việc, bị cáo Th thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh Phúc như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 25 ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T C đã kết luận theo giá thị trường tại thời điểm ngày 07/7/2021: 15 kilôgam lưới, loại B40, mỗi kilôgam giá 25.000 đồng, giá trị tài sản còn lại 40% là 150.000 đồng.

Với giá trị tài sản bị thiệt hại trên, không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nhâm Hoàng Th. Tuy nhiên, vào ngày 25/5/2021 bị cáo Th bị Công an xã Ninh Thới, huyện C K, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa đóng phạt, nên chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà tiếp tục vi phạm. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T C đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nhâm Hoàng Th về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Th còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 04/7/2021 nên Công an huyện T C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng.

Đối với ông Đỗ Văn T không biết bị cáo Th lấy xe đạp của mình làm phương tiện phạm tội nên không đặt ra xử lý. Ông T đã nhận lại 01 (một) chiếc xe đạp, hiệu Martin của mình.

Vật chứng hiện thu giữ gồm có 01 (một) đoạn lưới, loại B40, dài 6,5 mét, một đầu cao 1,2 mét, đầu còn lại cao 0,7 mét, trọng lượng 15 kilôgam.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân động cơ phạm tội đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nhâm Hoàng Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Trần Văn Ph và chị Trương Thị Thanh H 01 (một) đoạn lưới, loại B40, dài 6,5 mét, một đầu cao 1,2 mét, đầu còn lại cao 0,7 mét, trọng lượng 15 kilôgam.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Nhâm Hoàng Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nhâm Hoàng Th khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đối với anh Trần Văn Ph và chị Trương Thị Thanh H là người bị hại vắng mặt nhưng có lời khai không yêu cầu bị cáo Nhâm Hoàng Th phải bồi thường thiệt hại, về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý bị cáo Th theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Đỗ Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt và có lời khai đã nhận lại tài sản là chiếc xe đạp, hiệu Martin của mình và không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nhâm Hoàng Th khai nhận vào ngày 07/7/2021 tại khóm 3, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Nhâm Hoàng Th đã lấy trộm tài sản của anh Trần Văn Ph và chị Trương Thị Thanh H gồm 15 kg lưới loại B40. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 150.000 đồng. Bị cáo Nhâm Hoàng Th có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời hạn

được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Ph, chị H.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nhâm Hoàng Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Th tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Xét thấy giá trị tài sản tài sản bị cáo Th chiếm đoạt là 150.000 đồng tuy chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản nhưng do vào ngày 25/5/2021 bị cáo Th bị Công an xã Ninh Thới, huyện C K, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản nên đã đủ cơ sở quy kết bị cáo Nhâm Hoàng Th phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T C truy tố bị cáo Nhâm Hoàng Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan, không sai.

[3] Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[4] Xét hành vi của bị cáo Nhâm Hoàng Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là thanh niên lẽ ra phải biết ra sức lao động tạo thu nhập chính đáng cho bản thân và gia đình nhưng lại có hành vi vi phạm pháp luật như trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, việc xử lý nghiêm đối với bị cáo Th là cần thiết, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Qua đó cũng góp phần vào công tác đấu tranh, răn đe, ngăn chặn loại tội phạm này.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để áp dụng mức hình phạt một cách tương xứng.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nhâm Hoàng Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nhâm Hoàng Th: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nhâm Hoàng Th có thái độ

thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó cần áp dụng cho bị cáo Nhâm Hoàng Th tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do anh Trần Văn Ph và chị Trương Thị Thanh H không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) đoạn lưới, loại B40, dài 6,5 mét, một đầu cao 1,2 mét, đầu còn lại cao 0,7 mét, trọng lượng 15 kilôgam xét thấy cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Văn Ph và chị Trương Thị Thanh H.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nhâm Hoàng Th nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về tội danh, hình phạt, về xử lý vật chứng và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nhâm Hoàng Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nhâm Hoàng Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do anh Trần Văn Ph và chị Trương Thị Thanh H không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho anh Trần Văn Ph và chị Trương Thị Thanh H 01(một) đoạn lưới, loại B40, dài 6,5 mét, một đầu cao 1,2 mét, đầu còn lại cao 0,7 mét, trọng lượng 15 kilôgam đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nhâm Hoàng Th nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh TV;
- VKSND huyện T C;
- Chi cục THADS huyện T C;
- CA huyện T C;
- UBND thị trấn Cầu Quan
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng